

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 11 năm 2023

**VĂN BẢN THÔNG BÁO CẬP NHẬT**  
**Thông tin trong hồ sơ công bố tiêu chuẩn áp dụng của trang thiết bị y tế thuộc loại A**  
*Cập nhật lần: 1*

Kính gửi: Sở y tế TP. Hồ Chí Minh

1. Số công bố tiêu chuẩn áp dụng: 170001413/PCBA-HCM Ngày: 05/09/2017

2. Thông tin cập nhật:

STT	Nội dung đã công bố	Nội dung cập nhật
1	Địa chỉ chủ sở hữu số lưu hành: Số 58 đường Ba Vân, Phường 14, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh	Địa chỉ chủ sở hữu số lưu hành: Số 156/38 đường Nguyễn Hữu Dật, Phường Tây Thạnh, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh
2	Số CMND/ Định danh/ Hộ chiếu: 024604849 Nơi cấp: Công an Tp. Hồ Chí Minh	Số CMND/ Định danh/ Hộ chiếu: 046074000960 Nơi cấp: Cục Cảnh sát Quản lý Hành chính và Trật tự Xã hội
3	Chủng loại: Hộ trang thiết bị y tế	Chủng loại: Theo phụ lục
4	Danh sách đơn vị bảo hành: (1) Mã số thuế: 0310143488 Tên cơ sở bảo hành: Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai (MORNINGSTAR MEDICAL EQUIPMENT COMPANY, Ltd) Địa chỉ cơ sở bảo hành: 58 Ba Vân Điện thoại cố định: 028 3948 2236 Điện thoại di động: 090 895 9898 ; 0983 083 666	Danh sách đơn vị bảo hành: (1) Mã số thuế: 0310143488 Tên cơ sở bảo hành: Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai (MORNINGSTAR MEDICAL EQUIPMENT COMPANY, Ltd) Địa chỉ cơ sở bảo hành: 156/38 Nguyễn Hữu Dật Điện thoại cố định: 028 3948 2236 Điện thoại di động: 090 895 9898 ; 0983 083 666
5	Phụ lục chi tiết thiết bị trong họ/ nhóm/ hệ thống:	Phụ lục chi tiết thiết bị trong họ/ nhóm/ hệ thống: <a href="https://dmec.moh.gov.vn/documents/10182/49273422/upload_00037048_1701260592099.pdf?version=1.0&amp;fileId=49317563">https://dmec.moh.gov.vn/documents/10182/49273422/upload_00037048_1701260592099.pdf?version=1.0&amp;fileId=49317563</a>



3. Tài liệu liên quan:

- Giấy chứng nhận lưu hành tự do đối với trang thiết bị y tế nhập khẩu.

+ CFS ANNEX II.pdf

[https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/49272820/upload\\_00037015\\_1701260258978.pdf?version=1.0&fileId=49317541](https://dmecc.moh.gov.vn/documents/10182/49272820/upload_00037015_1701260258978.pdf?version=1.0&fileId=49317541)

**Cơ sở xin cam kết:**

Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam;

Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ cập nhật.

**Người đại diện hợp pháp của cơ sở**



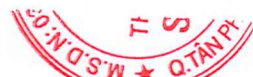
**GIÁM ĐỐC**  
*Phạm Bá Hoàng*

HỒ  
M/  
L Y Y T  
H  
S T Y  
488-7

**BẢNG KÊ CHI TIẾT TRANG THIẾT BỊ Y TẾ HỌ DỤNG CỤ SOI TMH VÀ ÂM THOA DỪNG TRONG PHẪU THUẬT TAI MŨI HỌNG**

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
1	HR binoculare loupe 2,5x/340 mm with cover and loupe holder, attachment for HighLite, 1 piece	Cái	10-120-01	1 Cái/Hộp	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
2	Binocular loupe, 2,5 x magnification, working distance 340 mm, in case and glasses, incl. holding band & cleaning	Cái	10-140-00	1 Cái/Hộp				
3	Ear specula, autoclavable, for beta 200 and mini 3000, black, set of 4 sizes 1 set	Cái	10-145-01	1 Cái/Hộp				
4	Ear specula, autoclavable, for beta 200 and mini 3000, black, 2.4 mm	Cái	10-145-24	1 Cái/Hộp				
5	Ear specula, autoclavable, for beta 200 and mini 3000, black, 3.0 mm	Cái	10-145-30	1 Cái/Hộp				
6	Ear specula, autoclavable, for beta 200 and mini 3000, black, 4.0 mm	Cái	10-145-40	1 Cái/Hộp				
7	Ear specula, autoclavable, for beta 200 and mini 3000, black, 5.0 mm	Cái	10-145-50	1 Cái/Hộp				
8	Ear specula, disposable, for otoscopes alpha, beta and mini 3000, black, 2.5 mm pack with 1000 pieces	Cái	10-148-25	1 Cái/Hộp				
9	Ear specula, disposable, for otoscopes alpha, beta and mini 3000, black, 4.0 mm pack with 1000 pieces	Cái	10-148-40	1 Cái/Hộp				
10	Kabierski powder blower, complete with 3 cannula for ear, nose, pharynx, larynx bottle, rubber ball, 1 set	Cái	10-155-00	1 Cái/Hộp				
11	Kabierski spare bottle, 30 ccm	Cái	10-155-01	1 Cái/Hộp				
12	Kabierski rubber ball	Cái	10-155-02	1 Cái/Hộp				
13	Brünings anastigmatic aural magnifier set with magnifier, ball, 4 specula case, 1 set	Cái	10-180-00	1 Cái/Hộp				
14	Brünings rubber bulb, incl. tube and cone	Cái	10-182-01	1 Cái/Hộp				
15	Brünings loupe head closed, 2.5 times magnified	Cái	10-182-02	1 Cái/Hộp				
16	Brünings loupe head closed, without magnification	Cái	10-182-04	1 Cái/Hộp				
17	Brünings ear speculum, size 1 length 36 mm, ID 3.5 mm, OD 6.5 mm	Cái	10-183-01	1 Cái/Hộp				
18	Brünings ear speculum, size 2 length 36 mm, ID 5.5 mm, OD 7.5 mm	Cái	10-183-02	1 Cái/Hộp				
19	Brünings ear speculum, size 3 length 36 mm, ID 6.0 mm, OD 8.5 mm	Cái	10-183-03	1 Cái/Hộp				
20	Brünings ear speculum, size 4 length 36 mm, ID 6.5 mm, OD 10 mm	Cái	10-183-04	1 Cái/Hộp				
21	Brünings ear speculum, size 0 length 36 mm, ID 3.0 mm, OD 5.5 mm	Cái	10-183-10	1 Cái/Hộp				
22	Farrior ear speculum straight, round ID 3.3 mm, OD 4.3 mm	Cái	10-186-01	1 Cái/Hộp				
23	Farrior ear speculum straight, round ID 4.3 mm, OD 5.3 mm	Cái	10-186-02	1 Cái/Hộp				
24	Farrior ear speculum straight, round, ID 4.8 mm, OD 5.8 mm	Cái	10-186-03	1 Cái/Hộp				
25	Farrior ear speculum straight, round, ID 5.3 mm, OD 6.3 mm	Cái	10-186-04	1 Cái/Hộp				
26	Farrior ear speculum straight, round, ID 5.8 mm, OD 6.8 mm	Cái	10-186-05	1 Cái/Hộp				
27	Farrior ear speculum straight, round, ID 6.3 mm, OD 7.3 mm	Cái	10-186-06	1 Cái/Hộp				
28	Farrior ear speculum straight, round, ID 6.7 mm, OD 7.7 mm	Cái	10-186-07	1 Cái/Hộp				
29	Farrior ear speculum straight, round, ID 7.2 mm, OD 8.2 mm	Cái	10-186-08	1 Cái/Hộp				
30	Farrior ear speculum straight, round, ID 7.7 mm, OD 8.7 mm	Cái	10-186-09	1 Cái/Hộp				

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
31	Farrior ear speculum 20°, oval, black, ID 3.0x4.0 mm, OD 4.0x5.0 mm	Cái	10-188-01	1 Cái/Hộp	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
32	Farrior ear speculum 20°, oval, black, ID 4.0x5.0 mm, OD 5.0x6.0 mm	Cái	10-188-02	1 Cái/Hộp				
33	Farrior ear speculum 20°, oval, black, ID 4.5x5.5 mm, OD 5.5x6.5 mm	Cái	10-188-03	1 Cái/Hộp				
34	Farrior ear speculum 20°, oval, black, ID 5.0x6.0 mm, OD 6.0x7.0 mm	Cái	10-188-04	1 Cái/Hộp				
35	Farrior ear speculum 20°, oval, black, ID 5.5x6.5 mm, OD 6.5x7.5 mm	Cái	10-188-05	1 Cái/Hộp				
36	Farrior ear speculum 20°, oval, black, ID 6.0x7.0 mm, OD 7.0x8.0 mm	Cái	10-188-06	1 Cái/Hộp				
37	Farrior ear speculum 20°, oval, black, ID 6.5x7.5 mm, OD 7.5x8.5 mm	Cái	10-188-07	1 Cái/Hộp				
38	Farrior ear speculum 20°, oval, black, ID 7.0x8.0 mm, OD 8.0x9.0 mm	Cái	10-188-08	1 Cái/Hộp				
39	Farrior ear speculum 20°, oval, black, ID 7.5x8.5 mm, OD 8.5x9.5 mm	Cái	10-188-09	1 Cái/Hộp				
40	Farrior ear speculum 35°, oval, black, ID 3.0x4.0 mm, OD 4.0x5.0 mm	Cái	10-190-01	1 Cái/Hộp				
41	Farrior ear speculum 35°, oval, black, ID 4.0x5.0 mm, OD 5.0x6.0 mm	Cái	10-190-02	1 Cái/Hộp				
42	Farrior ear speculum 35°, oval, black, ID 4.5x5.5 mm, OD 5.5x6.5 mm	Cái	10-190-03	1 Cái/Hộp				
43	Farrior ear speculum 35°, oval, black, ID 5.0x6.0 mm, OD 6.0x7.0 mm	Cái	10-190-04	1 Cái/Hộp				
44	Farrior ear speculum 35°, oval, black, ID 5.5x6.5 mm, OD 6.5x7.5 mm	Cái	10-190-05	1 Cái/Hộp				
45	Farrior ear speculum 35°, oval, black, ID 6.0x7.0 mm, OD 7.0x8.0 mm	Cái	10-190-06	1 Cái/Hộp				
46	Farrior ear speculum 35°, oval, black, ID 6.5x7.5 mm, OD 7.5x8.5 mm	Cái	10-190-07	1 Cái/Hộp				
47	Farrior ear speculum 35°, oval, black, ID 7.0x8.0 mm, OD 8.0x9.0 mm	Cái	10-190-08	1 Cái/Hộp				
48	Farrior ear speculum 35°, oval, black, ID 7.5x8.5 mm, OD 8.5x9.5 mm	Cái	10-190-09	1 Cái/Hộp				
49	Zöllner ear speculum light metal, black, ID 4.5x5.5 mm, OD 5.5x6.5mm, length 38mm	Cái	10-192-01	1 Cái/Hộp				
50	Zöllner ear speculum light metal, black, ID 5.5x6.5 mm, OD 6.5x7.5mm, length 38mm	Cái	10-192-02	1 Cái/Hộp				
51	Zöllner ear speculum light metal, black, ID 6.5x7.5 mm, OD 7.5x8.5mm, length 38mm	Cái	10-192-03	1 Cái/Hộp				
52	Zöllner ear speculum light metal, black, ID 7.5x8.5 mm, OD 8.5x9.5mm, length 38mm	Cái	10-192-04	1 Cái/Hộp				
53	Zöllner ear speculum light metal, black, ID 8.5x9.5mm, OD 9.5x10.5mm, length 38mm	Cái	10-192-05	1 Cái/Hộp				
54	Zöllner ear speculum light metal, black, ID 9.5x10.5mm, OD 10.5x11.5mm, length 38mm	Cái	10-192-06	1 Cái/Hộp				
55	Hartmann ear speculum size 0, OD 3.3 mm, ID 2.0 mm	Cái	10-200-00	1 Cái/Hộp				
56	Hartmann ear speculum size 1, OD 4.3 mm, ID 3.2 mm	Cái	10-200-01	1 Cái/Hộp				
57	Hartmann ear speculum size 2, OD 5.2 mm, ID 4.0 mm	Cái	10-200-02	1 Cái/Hộp				
58	Hartmann ear speculum size 3, OD 6.5 mm, ID 5.2 mm	Cái	10-200-03	1 Cái/Hộp				
59	Hartmann ear speculum size 4, OD 7.8 mm, ID 6.5 mm	Cái	10-200-04	1 Cái/Hộp				
60	Hartmann ear speculum for post treatment, OD 9.0 mm, ID 8.0 mm, satin finished	Cái	10-201-01	1 Cái/Hộp				
61	Hartmann ear speculum for post treatment, OD 10.0 mm, ID 9.0 mm, satin finished	Cái	10-201-02	1 Cái/Hộp				
62	Politzer ear speculum for children size 1, OD 3.0 mm, ID 2.0 mm	Cái	10-202-01	1 Cái/Hộp				
63	Politzer ear speculum for children size 2, OD 4.5 mm, ID 3.0 mm	Cái	10-202-02	1 Cái/Hộp				
64	Politzer ear speculum for children size 3, OD 5.5 mm, ID 4.0 mm	Cái	10-202-03	1 Cái/Hộp				
65	Holmgren ear speculum expandable, black, OD 5 mm, ID 4 mm	Cái	10-203-05	1 Cái/Hộp				



STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
66	Holmgren ear speculum expandable, black, OD 6 mm, ID 5 mm	Cái	10-203-06	1 Cái/Hộp	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thanh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
67	Holmgren ear speculum expandable, black, OD 7 mm, ID 6 mm	Cái	10-203-07	1 Cái/Hộp				
68	Hartmann nasal speculum for adults, dismountable	Cái	20-100-01	1 Cái/Hộp				
69	Tieck-Halle nasal speculum for children dismountable, 21 mm, 13 cm	Cái	20-101-00	1 Cái/Hộp				
70	Tieck-Halle nasal speculum for newborn dismountable, 17.5 mm, 13 cm	Cái	20-101-01	1 Cái/Hộp				
71	Hartmann-Halle nasal speculum size 1	Cái	20-110-01	1 Cái/Hộp				
72	Hartmann-Halle nasal speculum size 2	Cái	20-110-02	1 Cái/Hộp				
73	Hartmann-Halle nasal speculum size 3	Cái	20-110-03	1 Cái/Hộp				
74	Hartmann nasal speculum size 1, dismountable, 27 mm, 15 cm	Cái	20-112-01	1 Cái/Hộp				
75	Hartmann nasal speculum size 2, dismountable, 30 mm, 15 cm	Cái	20-112-02	1 Cái/Hộp				
76	Hartmann nasal speculum size 3, dismountable, 34 mm, 15 cm	Cái	20-112-03	1 Cái/Hộp				
77	Beckmann nasal speculum curved to side	Cái	20-115-00	1 Cái/Hộp				
78	Brusis nasal speculum self holding, with screw teeth on both sides	Cái	20-145-00	1 Cái/Hộp				
79	Herberhold septal speculum, very fine, serrated blades, 55 mm, with screw	Cái	20-147-55	1 Cái/Hộp				
80	Killian septum speculum 40 mm, 14 cm	Cái	20-148-40	1 Cái/Hộp				
81	Killian septum speculum 55 mm, 14 cm	Cái	20-148-55	1 Cái/Hộp				
82	Killian septum speculum 75 mm, 14 cm	Cái	20-148-75	1 Cái/Hộp				
83	Killian septum speculum 90 mm, 14 cm	Cái	20-148-90	1 Cái/Hộp				
84	Cottle septal speculum, 50 mm without screw 13,5 cm	Cái	20-149-55	1 Cái/Hộp				
85	Killian-Struycken nasal speculum 40 mm	Cái	20-150-40	1 Cái/Hộp				
86	Killian-Struycken nasal speculum 55 mm	Cái	20-150-55	1 Cái/Hộp				
87	Killian-Struycken nasal speculum, 65 mm	Cái	20-150-65	1 Cái/Hộp				
88	Killian-Struycken nasal speculum 75 mm	Cái	20-150-75	1 Cái/Hộp				
89	Killian-Struycken nasal speculum 90 mm	Cái	20-150-90	1 Cái/Hộp				
90	Cottle septum speculum with screw 35 mm length of blade	Cái	20-151-40	1 Cái/Hộp				
91	Cottle septum speculum with screw 5 cm length of blade	Cái	20-151-55	1 Cái/Hộp				
92	Cottle septum speculum with screw 75 mm length of blade	Cái	20-151-75	1 Cái/Hộp				
93	Cottle septum speculum with screw 90 mm length of blade	Cái	20-151-90	1 Cái/Hộp				
94	Herberhold septum speculum, extra fine serrated blades 40 mm length of blade	Cái	20-152-40	1 Cái/Hộp				
95	Herberhold septum speculum, extra fine serrated blades 55 mm length of blade	Cái	20-152-55	1 Cái/Hộp				
96	Herberhold septum speculum, extra fine serrated blades 75 mm length of blade	Cái	20-152-75	1 Cái/Hộp				
97	Herberhold septum speculum, extra fine serrated blades 90 mm length of blade	Cái	20-152-90	1 Cái/Hộp				
98	Cottle septum speculum very thin blades, black 35 mm length of blade	Cái	20-153-40	1 Cái/Hộp				
99	Cottle septum speculum very thin blades, black 47 mm length of blade	Cái	20-153-45	1 Cái/Hộp				
100	Cottle septum speculum very thin blades, black 57 mm length of blade	Cái	20-153-55	1 Cái/Hộp				



STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
101	Cottle septum speculum very thin blades, black 75 mm length of blade	Cái	20-153-75	1 Cái/Hộp	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
102	Aufricht retractor for flexible tension arm	Cái	20-154-01	1 Cái/Hộp				
103	Aufricht retractor for flexible tension arm, 2 teeth	Cái	20-154-02	1 Cái/Hộp				
104	Fibre light carrier for Killian septum specula 20-155-40, 20-155-55, 20-155-75, 20-155-90	Cái	20-155-00	1 Cái/Hộp				
105	Killian septum speculum with fibre light carrier 40 mm, 14 cm	Cái	20-155-40	1 Cái/Hộp				
106	Killian septum speculum with fibre light carrier 55 mm, 14 cm	Cái	20-155-55	1 Cái/Hộp				
107	Killian septum speculum with fibre light carrier 75 mm, 14 cm	Cái	20-155-75	1 Cái/Hộp				
108	Killian septum speculum with fibre light carrier 90 mm, 14 cm	Cái	20-155-90	1 Cái/Hộp				
109	Cottle septum speculum for flexible arm, with screw 40 mm length of blade	Cái	20-156-40	1 Cái/Hộp				
110	Cottle septum speculum for flexible arm, with screw 55 mm length of blade	Cái	20-156-55	1 Cái/Hộp				
111	Cottle septum speculum for flexible arm, with screw 75 mm length of blade	Cái	20-156-75	1 Cái/Hộp				
112	Cottle septum speculum for flexible arm, with screw 90 mm length of blade	Cái	20-156-90	1 Cái/Hộp				
113	Sinus speculum for children left blade 25 mm	Cái	30-702-25	1 Cái/Hộp				
114	Sinus speculum for children right blade 25 mm	Cái	30-703-25	1 Cái/Hộp				
115	Sinus speculum for adults left blade 55 mm	Cái	30-705-55	1 Cái/Hộp				
116	Sinus speculum for adults left blade 65 mm	Cái	30-705-65	1 Cái/Hộp				
117	Sinus speculum for adults left blade 75 mm	Cái	30-705-75	1 Cái/Hộp				
118	Sinus speculum for adults right blade 55 mm	Cái	30-706-55	1 Cái/Hộp				
119	Sinus speculum for adults right blade 65 mm	Cái	30-706-65	1 Cái/Hộp				
120	Sinus speculum for adults right blade 75 mm	Cái	30-706-75	1 Cái/Hộp				
121	Selfholding Spekulum with adjusting screw left and right slotted	Cái	30-711-00	1 Cái/Hộp				
122	Vocal cord spreader cylindrical shaft, with ratchet irrigation channel, 2.0 mm, 26.5cm	Cái	50-652-23	1 Cái/Hộp				
123	Weerda tracheal speculum 19 cm	Cái	80-482-19	1 Cái/Hộp				
124	Barany noise apparatus with olive tip	Cái	10-160-00	1 Cái/Hộp				
125	Olive tip for Barany noise apparatus	Cái	10-160-99	1 Cái/Hộp				
126	Tuning fork with foot a1=440 Hz	Cái	10-171-01	1 Cái/Hộp				
127	Hartmann tuning fork c=128 Hz	Cái	10-172-00	1 Cái/Hộp				
128	Hartmann tuning fork c1=256 Hz	Cái	10-172-01	1 Cái/Hộp				
129	Hartmann tuning fork c2=512 Hz	Cái	10-172-02	1 Cái/Hộp				
130	Hartmann tuning fork c3=1024 Hz	Cái	10-172-03	1 Cái/Hộp				
131	Hartmann tuning fork c4=2048 Hz	Cái	10-172-04	1 Cái/Hộp				
132	Hartmann tuning fork c5=4096 Hz	Cái	10-172-05	1 Cái/Hộp				
133	Hartmann tuning fork set, 5 tuning forks in case, c,c1,c2,c3,c4, 1 set	Cái	10-179-00	1 Cái/Hộp				
134	Lucae tuning fork with foot C=128 Hz	Cái	10-170-00	1 Cái/Hộp				
135	Lucae tuning fork with foot C1=256 Hz	Cái	10-170-01	1 Cái/Hộp				

STT	TÊN TRANG THIẾT BỊ Y TẾ	ĐƠN VỊ TÍNH	CHUNG LOẠI SẢN PHẨM	QUY CÁCH ĐÓNG GÓI (NẾU CÓ)	TÊN CƠ SỞ SẢN XUẤT/ HÃNG, NƯỚC SẢN XUẤT	TÊN CƠ SỞ CHỦ SỞ HỮU/ HÃNG, NƯỚC CHỦ SỞ HỮU	TÊN CƠ SỞ BẢO HÀNH	ĐỊA CHỈ CƠ SỞ BẢO HÀNH
136	Lucae tuning fork with foot C2=512 Hz	Cái	10-170-02	1 Cái/Hộp	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	SPIGGLE & THEIS MEDIZINTECHNIK GMBH Burghof 14 D - 51491 Overath. Đức	Công ty TNHH Thiết Bị Y Tế Sao Mai	156/38 Nguyễn Hữu Dật, phường Tây Thạnh, quận Tân Phú, thành phố Hồ Chí Minh
137	Lucae tuning fork with foot C3=1024 Hz	Cái	10-170-03	1 Cái/Hộp				
138	Lucae tuning fork with foot C4=2048 Hz	Cái	10-170-04	1 Cái/Hộp				
139	Lucae tuning fork with foot C5=4096 Hz	Cái	10-170-05	1 Cái/Hộp				
140	Otoscope, HD, large picture 3.0 mm OD, L 110 mm, 30°, autoclavable	Cái	10-109-30	1 Cái/Hộp				

